

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Công Ch; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Công C, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1987 - đã ly hôn; Con: chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2016/HSST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 28/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, có mặt ông C*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/3/2020, tại khu vực thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Tổ Công tác của Công an huyện Q phát hiện Nguyễn Công Ch đang điều khiển xe mô tô Honda Wave α, biển số 17B5-4xx.xx có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Ch dừng lại để kiểm tra thì Ch vứt từ lòng bàn tay trái xuống đường 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, chữ và số màu đen. Tổ công tác đã yêu cầu Ch nhặt gói đó lên cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, mang về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Ngô Văn C2, sinh năm 1964, trú tại thôn L cùng ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967, trú tại thôn H, xã V, huyện Q, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Ch đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, chữ và số màu đen, chứa chất bột trắng dạng cục. Ch khai nhận đó là gói Hêrôin Ch mua để sử dụng cho bản thân; kiểm tra chiếc xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ch tại thôn Đ, xã T, huyện Q không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ch khai nhận như sau: Bản thân Ch nghiện ma túy từ năm 2015 nên thường mua Hêrôin về sử dụng. Chiều ngày 25/3/2020, Ch điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 17B5-4xx.xx đi từ nhà đến khu vực ngã tư H, xã V, huyện Q mua của một nam thanh niên khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đến khu vực đình làng thôn H, xã V thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLGD-PC09, ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2504 gam (Không phải hai nghìn năm trăm linh bốn gam).”*

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSQP ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Ch về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ch về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ch từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch 01 thu gói ma túy để tiêu hủy. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5-4xx.xx cho ông Nguyễn Công C Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo

được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/3/2020, tại khu vực thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị can Nguyễn Công Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2504 gam Hêrôin (*Không thấy hai nghìn năm trăm linh bốn gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Ch đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Từ những phân tích nêu trên thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Ch khai mua của một nam thanh niên không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư H, xã V, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Ch 01 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 17B5-4xx.xxlà tài sản chung của gia đình ông Nguyễn Công C (là bố đẻ của bị cáo Ch). Ông C không biết Ch đã sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên nay cần trả lại cho ông C là phù hợp

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ch 01(Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 108/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tuyên trả lại ông Nguyễn Công C chiếc xe mô tô mô tô Honda Wave α biển số 17B5-4xx.xx.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 04/6/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Q.
- Bị cáo, người có QLNVLQ..
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC